

## *Nét Đẹp Của Thiên*

*Như Đức*

Thiên đồng nghĩa với cái đẹp. Người ta thường đề cập đến Chân-Thiện-Mỹ cho một tiêu chuẩn hoàn hảo. Tính chân thật tuyệt đối thường có vẻ lạnh lùng nhạt nhẽo của đệ nhất phong đầu bật dứt ý niệm. Phải có thêm tính Mỹ để cái đẹp ngàn đời hiển hiện. Trong thơ văn Thiên Việt Nam, vẻ đẹp của chân lý tuyệt đối được biểu trưng bằng nhiều cách. Một cảnh mai của thiền sư Mãn Giác nở hoài từ vô thủy vô chung, mỗi độ xuân về thường được nhắc đến - Đồi ngỗng của thiền sư Pháp Thuận, từ thời đón sứ Tống đến nay cũng cứ bơi hoài, trong đó có cái đẹp thông dong lướt đi trên nước, như mọi thứ trong đời cứ lướt đi không vướng bận.

*Lông trắng phơi dòng biếc*

*Sóng xanh chân hồng bơi.*

*(Bạch mao phô lục thủy*

*Hồng trạo bãi thanh ba.)*

Thiền sư Thiên Lão thì mượn trúc biếc hoa vàng để diễn tả cảnh giới toàn chơn. Thiền sư Cứu Chỉ nói đến cái sáng ngời trong suốt trên khắp đầu ngọn cỏ lá cây, không đâu không có.

*Muôn đời ngàn đời nào sánh được  
Chốn chốn nơi nơi thường rặng ngời.*

*(Thiên cổ vận cổ nan tỳ hướng*

*Giới giới xứ xứ thường thường lãng lãng.)*

Cho dù văn thơ Thiên Việt Nam rất ít, khiêm tốn và đơn giản như cuộc đời Thiên sư, không lộng lẫy đặc biệt như Thiên Trung Hoa, nhưng qua mỗi trang chữ, không thiếu hình ảnh Chân Thiện Mỹ. Có thể chọn một bài thơ của Tuệ Trung Thượng Sĩ làm tiêu biểu.

*Tựa: Họa thơ Hưng Trí Thượng Vị Hầu.*

*Thiền phong không trước cũng không sau*

*Bản thể như như sẵn vậy nào*

*Thiếu Thất chín năm không một tiếng*

*Hoàng Mai đêm giữa tạm riêng trao*

*Tâm cơ chẳng dính tơ hào niệm*

*Khẩu nghiệp nhọc gì chọn lựa câu*

*Vì bảo Nguyên quân Trần Xử Sĩ*

*Nhạn khuya một tiếng hết đêm mù.*

(HT Thanh Từ dịch)

*(Họa Hưng Trí Thượng Vị Hầu*

*Thiền phong vô hậu diệc vô tiền*

*Bản thể như như chỉ tự nhiên*

*Thiếu Thất cứu niên vô nhất ngữ*

*Hoàng Mai bán dạ giả đơn truyền*

*Tâm cơ bất quái ti hào niệm*

*Khẩu nghiệp hà lao gián trạch nghiên (ngôn)*

*Vị báo Nguyên quân Trần Xử Sĩ*

*Nhất thanh lãnh nhận độ sương thiên.)*

Bốn câu đầu nói về tính Chân, bộ mặt thật y nhiên vượt thời không, cho dù Thiếu Thất chín năm không nói hay Hoàng Mai một lời cũng chỉ là tạm dùng đưa người qua sông. Hai câu kế nói khi đạt đến chỗ dứt niệm thì thân, khẩu tự an, mỗi lời nói không cần suy tính mà vẫn lợi ích. Lời nói đại diện cho thân ý, lời đã thiện lành thì mình người hết đau khổ. Từ thể Chân thực phát ra dụng tốt đẹp. Một câu cuối mượn hình ảnh chim nhận bay qua trời sương để nói lên vẻ đẹp của cuộc sống. Một cuộc sống thức tỉnh đầy an lạc. Thiên vốn không thích giảng diễn, nói dài dòng như thế chỉ e không trúng ý cổ nhân. Nhưng không mượn ngôn ngữ thì làm sao cảm thông được nét đẹp của Thiên.

Trong đầu thập niên 70, có một cõi Thiên rất thu hút. Tu viện Chơn Không, núi lớn Vũng Tàu. Cho đến bây giờ mỗi khi nhớ lại, những người đã từng ở đó vẫn thấy một nỗi niềm khôn nguôi. Không có gì nhiều, nhưng mộng ước bình sinh được thấy ở nơi này. Nếu so sánh với các thiền viện hiện tại thì Chơn Không thời đó không bằng, nhưng tự nó toát ra một vẻ nguyên sơ tinh khôi, cái đẹp như là sau những khi lội suối băng rừng người ta thấy một

chùm hoa lan trên cành cây cỏ thụ. Leo hết những con đường dốc, đi dưới bóng cây khuynh diệp lá thon, luôn reo đùa đón mừng người lạ lẫn người quen. Qua chiếc cổng tu viện, bước vào thế giới yên tĩnh lạ kỳ. Những cây bông sứ rải rác quanh các phiến đá, mô đá cao thấp không đều, bông sứ trắng rụng trên đá cũng không nói lời chi. Cứ nhìn rừng hoa rụng, người ta lại nhớ bài thơ của Trần Quang Triều đề Chùa Gia Lâm. Bài thơ có hai câu kết như sau:

*Khách về tăng chẳng nói*

*Hoa thông rụng ngát vườn.*

*(Khách khứ tăng vô ngữ*

*Tùng hoa mãn địa hương.)*

Không ai nói gì nhưng khách cứ tần ngần khi bước qua khung sân hoa rụng. Lòng tự hỏi phải chăng đây là cõi Thiền mơ ước mà mình chưa đặt chân vào được? Những năm tháng miệt mài trường lớp, ngôn ngữ nhiều nhưng tận thâm sâu vẫn thấy thiếu một nơi chốn quay về.

*Mình chưa là thiền sư*

*Giả vờ cầm gậy trúc*

*Mơ hồ câu tham vấn*

*Ý chỉ Phật như hà?*

(Tuệ Đăng)

Một đôi khi ở tạm dưới các cốc thất quanh đó, giả vờ cầm cây gậy chống cộc cộc qua mấy đường đá cheo leo.

Một cây gậy chẳng khiến mình thành Thiên sư được, nhưng ở đây ai cũng chống gậy. Đá núi bấp bênh phủ rêu trơn, cỏ dại mọc tràn không thấy rõ lối đi. Đường Thạch Đầu, đường Đại Mai có dáng Thầy uy nghiêm dẫn lối. Đồi Tự Tại lúc chiều xuống lúc trăng lên, bóng thiên tăng áo vàng thung dung. Mộng hay thực? Phải tham dự những pháp hội thiên, để nghe pháp âm từ Thầy thấm nhuần những tâm hồn khô khao, để biết rằng rốt cuộc đời mình đã gặp một chốn Thiên thật sự.

*Ta thoáng thấy thiên đường không mặc cả  
Bến nước này, xin rủ áo đi rong.*

(Nhur Thủy)

Mỗi lần về Chơn Không, bạn bè thường gọi là về miền đất hứa, về Thánh địa tâm linh, bởi vì sau mỗi lần lên núi học đạo, ai cũng thấy tâm mình tươi mới sạch bong. Mang theo mộng ước kiêu kiếm hiệp Kim Dung, hẹn sẽ luyện võ công cho đến mức thượng thừa, mọi con đường phố thị, mọi si mê thời trẻ dại xin chào! Hăm hở nhiệt thành theo đúng nội quy, không giữ tiền, không đọc sách báo, không ăn phi thời. Chặt củi gánh nước ư? Đó là học theo gương Lục tổ Huệ Năng. Ngồi thiền chăm bẵm là để giải quyết sanh tử. Ngữ lục, khẩu quyết đem theo, để gặp tình huống giở ra giải quyết. Một thời sống như thơ. Cho đến đoạn đường từ Chơn Không sang Bát Nhã, tội nghiệp

chẳng có cây tùng cây thông, chỉ có vườn chuối lá xanh um và cỏ tranh bạc màu, vậy mà cũng được đặt cho cái tên rất văn vẻ "Ba Tiêu Lộ". Thầy cũng biết những đũa tâm vương ý mã này khó bề nhốt trọn, nên uốn nắn chùng chùng.

Hơn hai mươi năm sau của Chơn Không, một thiền viện theo đúng ý nguyện của Thầy ra đời, tiếp nối mạch Thiền càng thêm khởi sắc. Trúc Lâm Đà Lạt, một chốn có thể sánh vai với các thiền viện đẹp nhất. Lô Sơn có nhiều tu viện, sương sớm ráng chiều u tịch. Nhưng nổi danh vì có các cao nhân ẩn sĩ.

*Vi văn Lô Sơn đa chân ẩn*

*Cố tựu cao nhân đoạn túc phan.*

Tô Đông Pha nói rằng ông nghe ở Lô Sơn có nhiều chân nhân ẩn tích, tìm đến đó là để đoạn dứt những mớ bông bong rối rắm nhiều đời. Người vào Trúc Lâm học đạo Thiền cũng chỉ muốn như thế. Suốt thời gian chỉ luyện một môn võ: chặt đứt và chặt thẳng. Tuy không ra gươm kiếm nhưng trí tuệ lơ là cũng gọi uổng công phu. Bên cạnh hồ Tuyên Lâm, dáng núi đồi cao hút xa. Không cần phải hẹn ước như nhà thơ Tô học sĩ.

*Rốt cuộc ta sẽ cùng mở cửa bắc*

*Nhìn lên ba mươi sáu núi chập chùng.*

*(Đáo hậu dĩ quân khai bắc hộ*

*Cử đầu tam thập lục thanh sơn.)*

Cánh cửa ở đây một khi khai mở thì y nhiên ở nhân thể hoa đã lộng lẫy rồi. Đến với Thiền qua nét đẹp của rừng cây thông, cửa tu viện mái cong trôi bồng bềnh sương khói, cửa đường hoa cỏ mượt mỗi sáng mỗi chiều. Từ cái đẹp đó khai mở cho cái đẹp của tâm. Khi mọi thứ đa đoan muộn phiền đặt xuống, đời sống bỗng nhiên an lành. Những xáo trộn ưu tư dần dần lắng, nhìn ra mình và người có sự cảm thông, nét Thiền đã tỏ lộ. Với thiện nghiệp trong sạch, càng tu càng sáng tỏ thì chân tâm ngay đấy không xa. Quá trình tu học bắt nguồn như thế, theo con đường từ Mỹ - đến Thiền - rồi Chân. Ngẫm nghĩ lại hình ảnh của Chơn Không ngày xưa. Sức thu hút đầu tiên đối với một thời tuổi trẻ là nét đẹp của Thiền. Từ đó đến nay những thiền viện càng sau càng đẹp. Cảnh đẹp rủ người vào tu đông, tu để cho ba nghiệp trong sạch, và trắng chơn như rạng ngời. Lời chúc mừng này xin tặng Trúc Lâm ngày tròn mười tuổi.

